

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2026/HS-ST**

Ngày: 13/01/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đỗ Thúy Anh;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Bùi Thị Quỳnh;
2. Bà Nguyễn Thu Hường;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Lan Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2025/QĐXXST-HS ngày 25/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T, sinh năm 1969** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Nơi thường trú: C, Xóm A, phường N, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/10

Họ tên bố: Nguyễn Văn H (đã chết)

Họ tên mẹ: Đỗ Thị T1 (đã chết)

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con út.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974.

Có 01 con sinh năm 1990

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: 04 tiền án (đã xóa án tích).

- Bản án số 19 ngày 19/4/1988 của TAND huyện Tiên Sơn – Hà B (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”.

- Bản án số 97/HSST ngày 12/6/2001 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 02/7/2003.

- Bản án số 201/2005/HSST ngày 31/8/2005 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/10/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự. Ra trại ngày 02/11/2007.

- Bản án số 351/2011/HSST ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 26/10/2015.

Bị cáo bị bắt (khẩn cấp), tạm giữ từ ngày 23/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 01 – Công an thành phố H.

2. Họ và tên: **Dương Văn T2, sinh năm 1983** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Nơi thường trú: TDP C, phường X, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên bố: Dương Văn D, sinh năm 1957

Họ tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1958

Họ tên vợ: Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1985

Có 01 con, sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt (quả tang), tạm giữ từ ngày 23/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 01 – Công an thành phố H.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 23/7/2025, tại khu vực trước cổng công viên H phía đường Đ, phường X, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường X đang làm nhiệm vụ phát hiện Dương Văn T2 có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, T2 tự nguyện lấy trong túi quần bên trái giao nộp 01 gói nilon màu đen bên trong có chất bột màu trắng là ma túy H2, T2 mua của Nguyễn Văn T nhưng chưa kịp sử dụng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và đưa T2 cùng tang vật về trụ sở để làm rõ sự việc (BL: 57-58).

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của Dương Văn T2: 01 điện thoại Redmi màu trắng có ốp lưng màu đen có lắp sim số 0972602883; 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 29 L1 – 272.34 (BL: 74).

Tiến hành rà soát quanh khu vực T2 mua ma túy, tổ công tác Công an phường X đã xác định người bán ma túy cho T2 là Nguyễn Văn T đang ngồi trên xe máy kiểu dáng Piago LX màu trắng, BKS: 30Z5-5805 tại vỉa hè đường P, phường X, Hà Nội.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Văn T tại số A Khu Đ, N, Hà Nội nhưng không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 xe máy kiểu dáng xe máy Vespa LX125 màu trắng, BKS: 30Z5 - 4805, SK: RP8M661009V005252; SM: M861M6239; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 022440; 01 điện thoại kiểu dáng VivoY11 màu đỏ số IMEI1: 867211048578616; IMEI2: 867211048578608 (BL: 80).

Tại Kết luận giám định số 4373/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông màu đen là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,208 gam (BL: 68).

Xét nghiệm ma túy đối với Dương Văn T2, Nguyễn Văn T có kết quả âm tính chất ma túy (BL: 73, 79).

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội, về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bản thân Tạo mắc nghiện ma túy Heroin. Khoảng 08h ngày 23/7/2025, T từ nhà đi xe máy một mình đến đường H mua 01 gói ma túy heroin của một người đàn ông (không biết thông tin lai lịch) đứng ở lề đường với giá 150.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T đi về nhà cất giấu ma túy. Đến khoảng 09h30 cùng ngày, Dương Văn T2 dùng số điện thoại 0972602883 gọi vào số máy 0372154796 của T và hỏi mua ma túy heroin với giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn giao ở khu vực vỉa hè công viên H, mặt đường Phạm Văn Đ. Sau đó, T điều khiển xe máy Vespa LX, BKS: 30Z5-4805 ra gặp T2 điều khiển xe máy Honda Dream, BKS: 29L1-272.34. T2 đưa cho T 200.000 đồng và T giao 01 gói nilong màu đen bên trong có giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng cho T2. T2 cho vào túi quần bên trái và đi xe máy để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 10h15 cùng ngày, khi T2 đang đi đến cổng công viên H đường Đ, phường X, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác kiểm tra, thu giữ tang vật. Số tiền bán ma túy được, T đã sử dụng mua xăng xe máy và ăn sáng hết. Đến khoảng 11h00 ngày 23/7/2025, T đang ở khu vực Công viên H, phường X, Hà Nội thì bị Công an phường X mời về trụ sở để làm rõ (BL: 136 - 150; 159 - 170). Lời khai của T2, T phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 29L1-272.34; số khung: RLHHA0800AY274063; số máy HA08E1574078, đăng ký xe mang tên Nguyễn Mạnh H3 (SN: 1971; HKTT: TDP T, X, Hà Nội), tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Anh H3 cho T2 mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết T2 sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Ngày 14/11/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số B17735 trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Mạnh H3 là chủ sở hữu hợp pháp (BL: 97).

Đối với 01 xe máy kiểu dáng Vespa LX125 màu trắng, BKS: 30Z5-4805; số khung: RP8M661009V005252; số máy M861M6239, đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H4 (SN: 1977; HKTT: Xóm B C, T, Hà Nội), tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chị H4 khai năm 2020 đã bán cho người không quen biết và chưa làm thủ tục sang tên cho chủ sở hữu mới. T khai mua chiếc xe máy trên nhưng không nhớ mua của ai, ở đâu. Ngày 04/12/2025, Phòng K - Công an thành phố H có Kết luận giám định số 8347/KL-KTHS: Xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX, BKS: 30Z5-4805 có số khung, số máy là số nguyên thủy; Không giám định BKS: 30Z5-4805 do không có mẫu so sánh.

Đối với ma túy thu giữ trong vụ án, 01 điện thoại Redmi màu trắng có ốp lưng màu đen có lắp sim số 0972602883 thu giữ của T2, 01 điện thoại kiểu dáng VivoY11 màu đỏ số IMEI1: 867211048578616; IMEI2: 867211048578608 thu giữ của T2 xác định liên quan đến vụ án Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 giải quyết theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 143/CT – VKSKV4 ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Văn T2 bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Văn T2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 42 tháng – 48 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Dương Văn T2 mức án từ 38 tháng – 44 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của giám định viên, cán bộ Công an phường và đương sự ở các mép dán.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại Redmi màu trắng có ốp lưng màu đen có lắp 01 sim (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim); 01 (Một) xe máy kiểu dáng xe máy Vespa Lx 125 màu trắng, số khung RP8M661009V00525, số máy M661M6239 (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy móc bên trong – Thông số của xe như bản kết luận giám định số 8347/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K - Công an thành phố H); 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 022440, biển số đăng ký 30Z5-4805; 01 (Một) biển kiểm soát 30Z5-4805; 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Vivo màu đỏ (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) – do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/7/2025, tại khu vực vỉa hè công viên H đường P, phường X, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T bán 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,208 gam, trị giá 200.000 đồng cho Dương Văn T2. Hồi 10h30' ngày 23/7/2025, tổ công tác Công an phường X bắt quả tang Dương Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép 0,208 gam Heroin mục đích để sử dụng tại công công viên H phía đường Đ, phường X, thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Dương Văn T2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình mua và bán chất ma túy để kiếm lời. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người mua ma túy về để bán cho bị cáo T2 nhằm hưởng lợi. Bị cáo T2 là người mua ma túy từ bị cáo T để sử dụng ma túy.

Tiền án tiền sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Bị cáo T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 19 ngày 19/4/1988 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn – H (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; Bản án số 97/HSST ngày 12/6/2001 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 201/2005/HSST ngày 31/8/2005 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/10/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự; Bản án số 351/2011/HSST ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T2 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T2 có nhân thân tốt vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với bị cáo T) và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với bị cáo T2).

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội là:

- 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của giám định viên, cán bộ Công an phường và đương sự ở các mép dán bên trong có chứa số ma túy thu giữ của Dương Văn T2 – cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại Redmi màu trắng có ốp lưng màu đen có lắp 01 sim (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim); 01 (Một) xe máy kiểu dáng xe máy Vespa Lx 125 màu trắng, số khung RP8M661009V00525, số máy M661M6239 (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy móc bên trong – Thông số của xe như bản kết luận giám định số 8347/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K - Công an thành phố H); 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 022440, biển số đăng ký 30Z5-4805; 01 (Một) biển kiểm soát 30Z5-4805; 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Vivo màu đỏ (Máy đã qua sử dụng,

không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) – liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Văn T thu lợi bất chính: Căn cứ vào lời khai của bị cáo T và các tài liệu trong hồ sơ, số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 200.000 đồng. Vì vậy cần buộc bị cáo T truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

2. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Dương Văn T2 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

Hình phạt bổ sung: Không

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của giám định viên, cán bộ Công an phường và đương sự ở các mép dán.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại Redmi màu trắng có ốp lưng màu đen có lắp 01 sim (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim).

+ 01 (Một) xe máy kiểu dáng xe máy Vespa Lx 125 màu trắng, số khung RP8M661009V00525; số máy M661M6239 (Xe đã qua sử dụng, không kiểm

tra chất lượng, tình trạng máy móc bên trong – Thông số của xe như bản kết luận giám định số 8347/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng K - Công an thành phố H).

+ 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 022440, biển số đăng ký 30Z5-4805.

+ 01 (Một) biển kiểm soát 30Z5-4805.

+ 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Vivo màu đỏ (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T truy nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60 ngày 27/8/2025).

Dân sự: Không.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các bị cáo; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP . Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

Đỗ Thúy Anh